TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/ 2020/DS-ST
Ngày: 24 - 3 - 2020
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Năm và Ông Trần Xuân Anh
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 81/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐST-DS ngày 20 tháng 2 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 5 tháng 3 năm 2209 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân T
Địa chỉ: Trung tâm xã T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H
Người đại diện theo pháp luật: Ông Thiều Đăng Đ
Chức vụ: Chủ tịch HĐ quản trị.
Bị đơn: Ông Hoàng Mạnh H, sinh năm 1959
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị M, sinh nam 1960
Cùng địa chỉ: Thôn T,xã Thái H, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, cũng như đơn yêu cầu xét xử vắng mặt người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày: Ngày 07 tháng 3 năm 2018 Quỹ tín dụng nhân dân T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hký kết hợp đồng tín dụng số 0133/2018/HĐTD với vợ chồng ông Hoàng Mạnh H cho vay với số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).
Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 07/03/2018 đến ngày 07/03/2019.
Mục đích vay: Làm nhà tắm.
Lãi suất cho vay: 13,2 % /năm.
Hình thức trả gốc: Trả gốc được phân thành 1 kỳ.

Vợ chồng ông H, bà Mđã nhận đủ số tiền vay theo phiếu chi và bảng kê các loại tiền lĩnh ngày 07/3/2018.

Kể từ khi vay đến tháng 10/2019 vợ chồng ông H mới thanh toán cho Quỹ tín dụng T số tiền gốc là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và số lãi là 8.630.000đ (Tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) .

Quá trình trả nợ vợ chồng ông H, bà M đã vi phạm hợp đồng, đã quá hạn thanh toán lãi, gốc, mặc dù đã được đôn đốc nhắc nhở nhiều lần nhưng ông bà vẫn không thực hiện nghĩa vụ đối với Quỹ tín dụng.

Vì vậy Quỹ tín dụng T huyện Triệu Sơn đề nghị Toà án buộc Vợ chồng ông Hoàng Mạnh H và bà Lê Thị M phải trả cho Quỹ tín dụng T số tiền cụ thể tạm tính đến ngày 24/3/2020 như sau:

- Số tiền gốc: 27.000.000đ
- Số tiền lãi qua hạn từ 07/3/2019 đến ngày 24/3/2020 còn nợ lại là: 1.843.000đ.

Tổng cộng là: 28.843.000đ (Hai mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng đã thỏa thuận cho đến khi vợ chồng ông H trả xong khoản nợ gốc.

Đối với ông Hoàng Mạnh H mặc dù đã được nhận quyết định hoãn phiên tòa, nhưng không có mặt để tham gia tố tụng tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, ông H trình bày tại bản tự khai và phiên hòa giải như sau: Thừa nhận ngày 07 tháng 3 năm 2018 vợ chồng ông ký kết hợp đồng tín dụng số 0133/2018/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H vay số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Thời hạn và mức lãi suất vay như Quỹ tín dụng trình bày là hoàn toàn đúng.

Từ khi vay đến tháng 10/2019 vợ chồng ông mới thanh toán cho Quỹ tín dụng T số tiền gốc là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và số lãi là 8.630.000đ (Tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn. Kể từ tháng 3 năm 2919 đến nay vợ chồng ông H đã quá hạn trả nợ gốc và lãi đối với Quỹ tín dụng.

Nay Quỹ tín dụng T huyện Triệu Sơn buộc ông, bà phải trả nợ số tiền gốc 27.000.000đ và lãi quá hạn còn lại là 1.843.000đ ông đồng ý, nhưng hiện tại hoàn cảnh gia đình rất là khó khăn không có khả năng hoàn trả trong một lần. Vậy nên ông có nguyện vọng đề nghị Quỹ tín dụng xem xét tạo điều kiện cho gia đình ông thanh toán dần cho Quỹ tín dụng bằng 2 kỳ: Kỳ đầu vào ngày 25/02/2020 gia đình ông xin thanh toán cho Quỹ tín dụng là 10.000.000đ. Lần 2 thanh toán hết số tiền còn lại cho Quỹ tín dụng vào ngày 25/3/2020. Nhưng đến nay ông H vẫn không trả thêm được đồng nào cho Quỹ tín dụng.

Đối với Bà Lê Thị M quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, mặc dù không vì sự kiện bất khả kháng và lý do khách quan, nhưng bà M không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có quan điểm về việc giải quyết vụ án, không đến tham dự phiên tòa, không có lý do. Căn cứ vào luật tố tụng dân sự vụ án vẫn được đưa ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quỹ tín dụng nhân dân T khởi kiện về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" yêu cầu vợ chồng ông H, bà M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy căn cứ vào quy định tại Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh H.

Đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng T ,ông Thiều Đăng Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Hoàng Mạnh H và bà Lê Thị M đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, mặc dù không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan nào, nhưng không đến Tòa án, không có lý do. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung*:

Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T thì thấy: Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số tín dụng số 0133/2018/HĐTD được ký kết ngày 7/3/2018 giữa Quỹ tín dụng và vợ chồng ông H là do các bên tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, nên có giái trị pháp lý và hiệu lực thi hành.

Về nghĩa vụ trả nợ: Ông H và bà M là người trực tiếp ký kết các hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng nhân dân T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H và cũng là người trực tiếp nhận số tiền vay 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền giải ngân theo hợp đồng vay vốn từ Quỹ tín dụng, được thể hiện trên phiếu chi tiền ngày 7/3/2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông H, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, mặc dù đã được đôn đốc nhắc nhở nhiều lần nhưng vợ chồng ông, bà vẫn không thực hiện nghĩa vụ đối với Quỹ tín dụng. Vì vậy có căn cứ để Hội đồng xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng, buộc vợ chồng ông H, bà M phải trả cho Quỹ tín dụng số tiền gồm gốc và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 24/3/2020 là: 28.843. 000đ (Hai mươi tám triệu, tám trăm bốn ba nghìn đồng).

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Vợ chồng ông H, bà M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228,Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26,Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, điểm b, tiểu mục 1.3, mục 1 phần II, danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T, buộc vợ chồng ông H, bà M phải thực hiện nghĩa vụ đã ký kết theo hợp đồng.

2. Buộc vợ chồng ông H, bà M phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền cụ thể tạm tính tính đến ngày 24/3/2020 như sau:

Tiền gốc còn lại: 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng)

Tiền lãi qua hạn còn nợ lại: 1.843.000đ

Tổng cộng: 28.843.000đ (Hai mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, vợ chồng ông H, bà M còn phải chịu theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Vợ chồng ông H, bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.442.000 (một triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Thái Khuyến Trường số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai sô AA/2018/ 0003782 ngày 18/12/2019 tại Chi cục Thi hành án huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa là 675. 000đ (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

7.Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn**.** Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơ*
- *Các đương sự*
- *Thi hành án*
- *Giám đốc án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *Thi hành án*
- *Giám đốc án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy